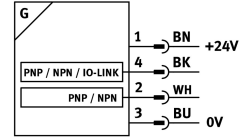


Cảm biến vị trí SDAS-MHS-M40-1L-PNLK-PN-E-0.3-M8

Số bộ phận: 8063974

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Thiết kế	cho khe chữ T
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Listed (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL E232949
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS không chứa halogen
Lưu ý áp dụng	https://www.festo.com/Drive-Sensor-Overview
Kích thước đo	Vị trí
Nguyên tắc đo lường	buồng tử
Phạm vi phát hiện	52 mm
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-40 °C...80 °C
Khoảng thời gian quét thông thường	2 ms
Tốc độ di chuyển tối đa	3 m/s
Độ phân giải đường	0.02 mm
Độ chính xác lặp lại	0.2 mm
Đầu ra chuyển mạch	2x PNP hoặc 2x NPN có thể điều chỉnh
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu mở/đóng có thể chuyển đổi
Thời gian bật	4 ms
Thời gian tắt	4 ms
Tần số chuyển mạch tối đa	125 Hz
Điện áp đầu ra chuyển mạch tối đa DC	30 V
Dòng điện đầu ra tối đa	50 mA
Hiệu suất chuyển mạch tối đa DC	1.5 W
Sụt áp	0.5 V
Sai số tuyến tính loại	±1 mm
Chống chịu ngắn mạch	có
Khả năng chống quá tải	có sẵn
Giao thức	I-Port Kết nối IO-Link

Đặc tính	Giá trị
IO-Link, phiên bản giao thức	Thiết bị V 1.1
Liên kết IO, hồ sơ	Cấu hình cảm biến thông minh
IO-Link, các lớp chức năng	Biến dữ liệu quy trình (PDV) Nhận diện Chẩn đoán Kênh dạy Chuyển tín hiệu kênh (SSC)
IO-Link, Communication mode	COM2 (38,4 kBaud)
IO-Link, hỗ trợ chế độ SIO	Có
IO-Link, Port class	A
IO-Link, xử lý độ rộng dữ liệu IN	2 Byte
IO-Link, nội dung dữ liệu quá trình IN	12 bit PDV (giá trị đo vị trí) 4 bit SSC (Tín hiệu chuyển mạch)
IO-Link, thời gian chu kỳ tối thiểu	2,5 ms
Dải điện áp hoạt động DC	10 V...30 V
Dao động	10 %
Dòng điện chạy không tải	12 mA
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cáp có giác cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M8x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-104
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	4
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít
Hướng ra cổng nối	dọc theo
Vật liệu các tiếp điểm phích cắm	Hợp kim đồng mạ vàng
Dòng điều kiện kiểm tra	Độ bền mỗi khi uốn: theo tiêu chuẩn Festo Độ bền xoắn: > 300 000 chu kỳ, ± 270°/ 0,1 m Máng xích: > 5 triệu chu kỳ, bán kính uốn 28 mm
Chiều dài cáp	0.3 m
Đặc điểm dây dẫn	độ phù hợp của máng xích/phù hợp với rô-bốt
Màu vỏ cáp	xám
Vật liệu vỏ bọc cáp	TPE-U(PUR)
Kiểu gắn	vặn chặt có thể lắp vào rãnh từ phía trên
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
trọng lượng sản phẩm	9.5 g
Vật liệu vỏ	PA gia cố thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu đai ốc ren	Đồng thau mạ niken
Hiển thị trạng thái chuyển mạch	Đèn LED màu vàng
Chỉ báo trạng thái	LED đỏ
Các tùy chọn cài đặt	Liên kết IO nút điện dung
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt	-20 °C...70 °C
Mức độ bảo vệ	IP65 IP68
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Các kim loại có hơn 1% đồng, kẽm hoặc niken không được phép sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bảng mạch, dây dẫn, bộ kết nối điện và cuộn dây
Loại phòng sạch	Loại 4 theo ISO 14644-1